

Bản án số: 66/2026/HS-ST

Ngày: 31-3-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Lù.

Ông Hà Công Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị M**, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015188xxxx79; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mông; giới tính: **Nữ**; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A Ch, sinh năm 1964 và bà Chang Thị D, sinh năm 1964; Chồng: Thào Khua N, sinh năm 1986; Con: Có 04 con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 25/12/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng hình thức Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Bình- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A G, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Thôn Làng My, xã Xuân Quang tỉnh Lào Cai. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Lý A Đà, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Háng Bla A, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 14/12/2025, Sùng Thị M đang ở nhà thì có 01 người phụ nữ người Dao không quen biết tên, tuổi, địa chỉ đến rủ M mua chất ma túy để bán kiếm lời. M đồng ý và mua của người phụ nữ này 10 viên ma túy, trong đó có 09 viên màu đỏ (Hong phiến) và 01 viên màu xanh (M biết viên màu xanh không phải ma túy) với giá 100.000đ; 03 gói Heroine với giá 350.000đ và 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 20.000đ. M đã sử dụng 07 viên Hồng phiến làm thuốc chữa bệnh cho vịt và trâu ăn. Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2025, **Giàng A G** đã đến nhà Sùng Thị M hỏi và mua của M 01 viên Hồng phiến với giá 40.000đ/viên. Sau khi mua được ma túy G đem về nhà sử dụng hết bằng hình thức đốt hít lấy khói. Tối ngày 16/12/2025 G tiếp tục đến nhà M mua của M 01 viên Hồng phiến với giá 40.000đ/viên đem về nhà sử dụng một nửa viên bằng hình thức đốt hít lấy khói, còn một nửa viên G đem cất dấu nhằm mục đích tiếp tục sử dụng. Còn lại 03 gói Heroine và 01 gói nhựa thuốc phiện M cất dấu với mục đích để bán kiếm lời.

Do Giàng A G là đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy nên hồi 06 giờ 00 phút ngày 17/12/2025, Công an xã Nậm Có, tỉnh Lào Cai tiến hành làm việc và thử nước tiểu của G, kết quả G dương tính với ma túy. G tự giác giao nộp 01 túi nilon loại túi zip bên trong có 01 con dao lam, 01 mảnh giấy bìa cứng được gấp làm đôi, bên trong bìa cứng có 03 mảnh giấy bạc gấp làm đôi; 05 mảnh giấy bạc đã cháy xém, 01 mảnh viên nén màu hồng (Methamphetamine có trọng lượng 0,04g). Công an xã Nậm Có đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Giàng A G không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Căn cứ lời khai của Giàng A G, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Sùng Thị M. Quá trình làm việc Sùng Thị M tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng buộc túm một đầu, bên trong có 02 gói nilon màu trắng hàn túm một đầu, 01 gói nilon màu hồng hàn túm một đầu, trong cả ba gói đều chứa chất bột nén màu trắng (Heroine có tổng trọng lượng 0,86g), 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất nhựa dẻo màu đen (Thuốc phiện có trọng lượng 0,5g).

Tại Cơ quan điều tra M khai nhận đây là số Heroine và Thuốc phiện M cất dấu nhằm mục đích kiếm lời và thừa nhận đã 02 lần bán ma túy cho Giàng A G.

Tại bản Kết luận giám định số: 895/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

1. Mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong thứ nhất, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,04gam.

2. Chất nhựa dẻo màu đen trong phong bì niêm phong thứ hai, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, là Thuốc phiện, có khối lượng 0,5gam.

3. Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong thứ hai, ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,86gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản Kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-KV4 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Sùng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không khiếu nại Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Truy thu của bị cáo M số tiền 80.000đ là tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án **đề nghị miễn** án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng 01 túi nilon loại túi zip bên trong có 01 con dao lam, 01 mảnh giấy bìa cứng được

gấp làm đôi, 03 mảnh giấy bạc; 05 mảnh giấy bạc đã cháy xém; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy; 02 vỏ phong bì, mảnh giấy gói, nilon gói sau giám định.

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Sùng Thị M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Truy thu của bị cáo số tiền 80.000đ là tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước và **đề nghị** miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với nội dung mà người bào chữa đã trình bày, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

- Bị cáo nói lời sau cùng:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho **bị** cáo được hưởng mức án thấp nhất, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án. **Tại** đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu hay đề nghị gì khác nên việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày ngày 14/12/2025, Sùng Thị M đã mua của người phụ nữ người dân tộc Dao không quen biết tên, tuổi, địa chỉ 10 viên ma túy với giá 100.000đ; 03 gói Heroine với giá 350.000đ và 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 20.000đ. Đến 19 giờ các ngày 15-16/12/2025 M đã 02 lần bán cho Giàng A G mỗi lần 01 viên ma túy loại Methamphetamine với giá 40.000đ/viên, phần còn lại gồm 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,86gam và 01 gói nhựa Thuốc phiện khối lượng 0,5gam M cất dấu với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Sùng Thị M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa đối với bị cáo là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Xét hành vi của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

- Xét nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì mục đích lợi nhuận bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 04 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, hai vợ chồng không có công việc ổn định, gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh ngày 30/12/2025 và tại phiên tòa thể hiện bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản cá nhân có giá trị không lớn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 80.000đ bị cáo bán ma túy cho Giàng A G. Bị cáo khai đã chi tiêu hết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 lọ nhựa có nắp đậy bên trong có chất nhựa dẻo màu đen (Thuốc phiện có khối lượng 0,5g); 02 gói nilon màu trắng hàn túm một đầu, 01 gói nilon màu hồng hàn túm một đầu, trong cả ba gói đều chứa chất bột nén màu trắng (Heroine có tổng trọng lượng 0,86g). Thu của Giàng A G 01 túi nilon loại túi zip bên trong có 01 con dao lam, 01 mảnh giấy bìa cứng được gấp làm đôi, 03 mảnh giấy bạc; 05 mảnh giấy bạc đã cháy xém; 01 mảnh viên nén màu hồng (Methamphetamine có trọng lượng 0,04g). Cơ quan giám định đã lấy 0,04g mảnh viên nén màu hồng, toàn bộ chất nhựa dẻo màu đen trong 01 lọ nhựa có nắp đậy của Sùng Thị M, 0,1g chất bột nén màu trắng để giám định còn lại 0,76gam được cho vào túi nilon màu trắng và niêm phong lại vào trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với 0,76gam Heroine được hoàn lại sau giám định đây là vật chứng liên quan đến tội phạm và là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 túi nilon loại túi zip bên trong có 01 con dao lam, 01 mảnh giấy bìa cứng được gấp làm đôi, 03 mảnh giấy bạc; 05 mảnh giấy bạc đã cháy xém, 02 vỏ phong bì niêm phong, mảnh giấy gói, nilon gói sau giám định; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các đồ vật có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Sùng Thị M, M khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định Giàng A G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của G

là phù hợp. Ngoài ra G còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, ngày 09/01/2026 Tòa án nhân dân khu vực 4-Lào Cai đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với G nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với G về hành vi này là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định Giàng A G khai nhận còn nhiều lần mua ma túy của một người phụ nữ ở khu vực gần chợ Nậm Có, tỉnh Lào Cai nhưng không có thông tin gì về người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[7]. Về án phí:

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ (từ ngày 17/12/2025 đến ngày 25/12/2025), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 07 (Bảy) năm 02 (Hai) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị cưỡng chế đi thi hành án.

3. Về vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Lào Cai như sau:

+ Truy thu của bị cáo số tiền 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,76gam Heroine được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành, mặt

trước phong bì ghi “Vật chứng thu giữ của Sùng Thị M-SN 1988 ngày 17/12/2025 tại thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai” (Sau khi trích mẫu giám định), 01 túi nilon loại túi zip bên trong có 01 con dao lam, 01 mảnh giấy bìa cứng được gấp làm đôi, 03 mảnh giấy bạc; 05 mảnh giấy bạc đã cháy xém, 02 vỏ phong bì niêm phong, mảnh giấy gói, nilon gói sau giám định; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng nêu trên).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT (PC 04), CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai.
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Nậm Có, CA xã Nậm Có (TB);
- Bị cáo, người có QLNVLQ, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Tiến Phúc

